

Đề bài

Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã đánh giá **Tuyên ngôn Độc lập** của Chủ tịch Hồ Chí Minh như sau:

Tài nghệ ở đây là dàn dựng được một lập luận chặt chẽ, đưa ra được những luận điểm, những bằng chứng không ai chối cãi được. Và đằng sau những lí lẽ ấy là một tầm tư tưởng, tầm văn hóa lớn, đã tổng kết được trong một văn bản ngắn gọn, trong sáng, khúc chiết, kinh nghiệm của nhiều thế hệ đấu tranh vì độc lập, tự do, vì nhân quyền, dân quyền của dân tộc và của nhân loại.

(Giảng văn Văn học Việt Nam)

Bài làm

Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là một cây bút nghệ thuật đa phong cách. Từ *Truyện và kí Nguyễn Ái Quốc*, người đọc thích thú tiếp cận với những áng văn xuôi châu Âu hiện đại vừa sắc sảo, vừa sáng tạo, vừa dí dỏm thông minh với chất trào phúng đầy trí tuệ của một cây bút truyện ngắn hiện đại bậc thầy. *Nhật kí trong tù* lại đi vào lòng người với những vần thơ hàm súc, thâm thúy, kết hợp nhuần nhuyễn chất cổ điển và hiện đại, bút pháp hiện thực nghiêm ngặt và lãng mạn bay bổng – những tác phẩm nếu đặt cạnh thi phẩm đời Đường, đời Tống, ta cũng khó có thể phân biệt được. Nếu đến với thơ ca kháng chiến, dưới bút Hồ Chí Minh tươi tắn trong cảm xúc hồn nhiên, thì đọc *Tuyên ngôn Độc lập* ta lại bắt gặp áng văn chính luận mẫu mực của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Bản tuyên ngôn có sức lay động mạnh mẽ tâm hồn người nghe, người đọc bởi chính tài nghệ của Bác mà tài nghệ ở đây là dàn dựng được một lập luận chặt chẽ, đưa ra được những luận điểm, những bằng chứng không ai chối cãi được. Và đằng sau lí lẽ ấy là một tâm tư tưởng, tâm văn hóa lớn, đã tổng kết được trong một văn bản ngắn gọn, trong sáng, khúc chiết, kinh nghiệm của nhiều thế kỉ đấu tranh vì độc lập, vì nhân quyền, dân quyền của dân tộc và của nhân loại – đúng như giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã đánh giá. Tác phẩm không chỉ kết tinh tâm hồn Bác – điểm hội tụ những nét đẹp tinh túy của dân tộc, những tình cảm thiết tha và sâu lắng của thời đại mà hơn hết, còn tiêu biểu cho phong cách văn chính luận nói riêng, phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh nói chung, rất độc đáo và đặc sắc.

Ngược dòng thời gian, lật lại những trang sử vàng của dân tộc, ta như sống trong những âm vang nao nức của thời đại anh hùng. Soi mình vào tấm gương văn học trong sáng và trung thực vô ngần, lịch sử đời sống, tâm hồn con người hiện lên trong ta thật sống động. Và mấy ai có thể quên những ngày tháng Tám năm 1945 sôi nổi, hào hùng, xua tan màn đêm người ám, nặng nề của chế độ thực dân, phong kiến, thổi vào cuộc đời mỗi kiếp lầm than làn gió hồi sinh nồng ấm. Khi đó, cả dân tộc Việt Nam, từ bùn lầy tăm tối của gông xiềng nô lệ đã rũ bùn đứng dậy sáng lòa, vươn lên địa vị làm chủ đất nước. Khi lịch sử lộn chảy sang kỉ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do. Nhưng dân tộc ta không bị ru ngủ trong men say và hào quang chiến thắng mà hơn lúc nào hết cần phải tỉnh táo nhận thấy tính mệnh ngàn cân treo sợi tóc của đất nước, bởi núp sau danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật là đế quốc, thực dân với âm mưu xâm chiếm nước ta một lần nữa, bởi những thế lực phản động trong nước đang ngóc đầu dậy nhằm lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Chính trong những giờ khắc trọng đại ấy của lịch sử, *Tuyên ngôn Độc lập* ra đời, không chỉ là mệnh lệnh trái tim, đáp ứng yêu cầu đặt nền móng pháp lí vững chắc đầu tiên xây dựng Việt Nam độc lập muôn đời.

Đối tượng bản tuyên ngôn hướng tới là ai? Trên quảng trường Ba Đình rực nắng, giữa trời thu xanh cao, giọng của Bác *ầm ầm từng tiếng, thấm vào lòng mong ước* (Tố Hữu). *Hồi đồng bao cả nước – Hai tiếng đồng bào* giản dị mà rung rung một niềm cảm động, yêu thương. Nhân dân là những người viết lên trang sử, những chủ nhân đất nước, nên lẽ tự nhiên, đó là đối tượng đầu tiên Bác hướng tới. Chưa hết! Thay mặt nhân dân Việt Nam, Bác còn viết cho nhân dân thế giới, cho công luận quốc tế: *Chúng tôi... trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng...* Nhưng có lẽ sâu xa hơn và cũng là trước hết, đối tượng thế giới ở đây là trùng vây đế quốc Mỹ, Anh, Pháp và bè lũ phản động Trung Hoa dân đảng – những kẻ tung ra những lý lẽ hùng hồn, những luận điệu xảo trá nhằm *hợp pháp hóa* cuộc xâm lược nước ta. Bản tuyên ngôn, một mặt lật tẩy bản chất xấu xa đê hèn của chúng, mặt khác đập tan những luận điệu bác bỏ như những lý lẽ của chúng bằng một *hệ thống lập luận chặt chẽ, đưa ra những luận điểm, những bằng chứng không ai chối cãi được*. Vừa thuyết phục về khoa học, lý trí, vừa lay động sâu xa ý thức, tâm hồn người nghe, người đọc, thể văn chính luận trở thành vũ khí sắc bén và lợi hại vô cùng trong cuộc luận chiến với kẻ thù, kết tinh đỉnh cao tài năng của một ngòi bút sắc sảo, đầy trí tuệ và ắp đặn sau đó, lung linh tỏa sáng *một tâm tư tưởng, tâm văn hóa lớn* của con người hiện diện mẫu mực cho tầm vóc lịch sử, cho sức mạnh trí tuệ của con người Việt Nam, của thời đại anh hùng.

Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền được tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc.

...Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh mở ra bằng những câu trích trong hai văn kiện lập quốc: *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của cách mạng Pháp 1791. Những lời bất hủ ấy về quyền sống bình đẳng, sống tự do, hạnh phúc không ai có thể công nhận bởi nó đã được lịch sử chứng minh, đã trải nghiệm xương máu qua hai cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ điển hình của nhân loại. Bác không khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc *rành rành định phận tại sách trời* (*Nam quốc sơn hà* – Lý Thường Kiệt), mà chỉ với việc trích dẫn những tuyên ngôn làm rạng danh truyền thống đấu tranh và văn hóa nước Mỹ và nước Pháp, những nguyên lý cách mạng có giá trị chân lí muôn đời, Bác đã *bắn một mũi tên trúng được nhiều đích*. Đế quốc Mỹ núp sau danh nghĩa Đồng Minh vào nước ta để cướp nước ư? Thực dân Pháp muốn quay trở lại tiếp tục *bảo hộ* Đông Dương ư? Thi đây, ngay từ đầu... âm mưu của chúng đã bị chặn đứng lại trước những lời răn dạy, cảnh tỉnh của chính tổ tiên, cha ông chúng. Với đôi mắt sáng suốt, nhìn xa trông rộng, Bác đã thấy kẻ thù cụ thể trước mắt sẽ xâm lược dân tộc ta là thực dân Pháp, đằng sau đó

là đế quốc Mỹ nên mở đầu bản tuyên ngôn, Bác đã rung hồi chuông cảnh báo: nếu chúng xâm lược Việt Nam là đi ngược lại lời cha ông chúng, là những đũa *thất ước*. Ý nghĩa sâu sắc và đanh thép ấy ẩn dưới cách nói khéo léo, tỏ ra tỏ cao, trân trọng những danh ngôn bất hủ của người Pháp, người Mỹ, nhưng thực chất thể hiện sự mềm dẻo của sách lược, thắt buộc chúng như *lạt mềm buộc chặt*. Thật thú vị và cũng đích đáng biết bao với cú đòn *gây ông đập lưng ông* của Bác. Với phương pháp suy lí diễn dịch, câu nói *đó là những lẽ phải không ai chối cãi được* chốt lại đỉnh ninh, đanh thép, khẳng định lập trường chính nghĩa và đặt cơ sở pháp lí vững chắc cho nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. Đúng là đọc tuyên ngôn phải đọc giữa hai dòng chữ thì mới thấm thía những ý vị sâu xa, mở ra bao trường liên tưởng, phong phú nén chặt trong từng câu, từng chữ, hàm súc, chắc chắn *như đinh đóng cột*. Cảm quan cách mạng nhạy bén, trí tuệ sắc sảo của nhà tư tưởng lớn Hồ Chí Minh kết đọng tỏa sáng mỗi lời văn của bản tuyên ngôn.

Trích dẫn văn kiện lập quốc của Mỹ và Pháp – hai bản tuyên ngôn nổi tiếng trong lịch sử nhân loại, bản tuyên ngôn của Bác đã nâng cao tầm vóc văn hóa của dân tộc Việt Nam, sánh ngang với ánh sáng văn minh thế giới, một dân tộc với bề dày truyền thống *vốn xưng nền văn hóa đã lâu*. Ta như gặp lại âm hưởng ngân vang, tự hào của *áng thiên cổ hùng văn* (Bình Ngô đại cáo) khi đặt nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngang hàng với những nước lớn trên thế giới, cũng như cha ông ta xưa kia: *Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập – Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương*. Hơn nữa, cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng nâng lên tầm thế giới, kết hợp vừa *đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập, vừa đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa* – những nhiệm vụ cuộc cách mạng Mỹ 1776 và cách mạng Pháp 1791 đã giải quyết. Nổi lên trong nguồn mạch dạt dào của truyền thống tự hào dân tộc, bản tuyên ngôn gọi mỗi lịch sử hiện nay với quá khứ ngàn xưa, niềm tự hào dân tộc từ ngàn xưa như kết tinh lại trong thời điểm hiện tại, cũng âm vang tha thiết hào hùng. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã vượt phạm vi trong nước hẹp vươn tới tầm cao nhân loại, vượt thời gian, không gian hiện tại, bắt gặp và lắng đọng *hồn thiêng sông núi*.

Nét sáng tạo linh hoạt, mới mẻ của ngòi bút phong chính luận của Bác, không chỉ ở việc trích dẫn hai bản tuyên ngôn trên mà Bác còn mở rộng, phát triển tư tưởng mới: *lời bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*. Từ quyền con người, Bác đã vận dụng thiết thực, sáng tạo vào quyền độc lập dân tộc. Câu nói không chỉ đánh thức trí tuệ Việt Nam mà trí tuệ nhân loại cũng như bừng tỉnh hay nói như giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, *đó là phát súng lệnh khởi đầu cho bão táp cách mạng ở các*

thuộc địa sẽ làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới vào nửa sau thế kỉ XX. Những lí lẽ sắc bén, chặt chẽ giàu sức thuyết phục thể hiện ngòi bút già dặn cao tay của một nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn có tầm vóc nhân loại, kết tinh trí tuệ, tình cảm tha thiết và sâu lắng của thời đại, con người.

Hệ thống lập luận của tuyên ngôn không chỉ chặt chẽ trong việc đặt ra cơ sở pháp lí của nền độc lập dân tộc mà còn rất toàn diện khi đưa ra cơ sở thực tế của tuyên ngôn. Và có lẽ những *bằng chứng sống* của hiện thực lịch sử, những lí lẽ của sự thật có tác động trực tiếp và sức thuyết phục mạnh mẽ hơn cả tâm hồn người nghe, người đọc.

Kẻ thù trước mắt đang lăm le quay trở lại xâm lược nước ta, đó là thực dân Pháp. Và đòn đánh trực diện đầu tiên của bản tuyên ngôn đó là đoạn văn tố cáo tội ác của chúng. Bắt đầu từ hai tiếng *thế mà...*, mạch văn chuyển rất tự nhiên, lay chuyển nhận thức con người từ những nguyên lí cao đẹp vừa nêu trong hai bản tuyên ngôn đến thực tế nước Việt Nam. Không nói gián tiếp kín đáo mà đến đây, ngòi bút sắc sảo của Bác như lưỡi dao sắc bén đi sâu vào bản chất thực dân Pháp, bóc trần danh nghĩa *khai hóa, bảo hộ* mà chúng đã rêu rao, dưới lá cờ *tự do*, bình đẳng, bác ái, chỉ thẳng *hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa*.

Một hệ thống luận cứ chặt chẽ, toàn diện, tiêu biểu và đầy ấn tượng tung ra dưới bút lực dồi dào, sắc sảo của Bác. Mọi phương diện đời sống xã hội Việt Nam đều in dấu tội ác của thực dân Pháp: về chính trị, chúng cướp nước ta, thủ tiêu quyền được tự do, dân chủ, chia cắt cơ thể thống nhất đất nước thành ba chế độ, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc: về kinh tế, chúng *bóc lột dân ta đến tận xương tủy*, kìm hãm nền kinh tế dân tộc trong vòng què quặt, lạc hậu; về quân sự, chúng đàn áp nhân dân ra dã man, không những không *bảo hộ* nước ta mà còn *bán nước ta hai lần cho Nhật*. Từng câu, từng chữ, bên cạnh những thuật ngữ chính trị còn ám ảnh, nhức nhối đến sâu thẳm như dồn nén bao căm giận, ầm ڤằng sau đó là sôi trào máu và nước mắt thấm đầu ngòi bút. Mỗi câu vang lên đanh thép, chất chứa hờn căm như những lời tuyên án, mở đầu là hàng loạt từ *chúng* với những hành động tàn bạo *thi hành những luật pháp dã man, lập ra nhà tù nhiều hơn trường học, thẳng tay chém giết, tẩm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu, ràng buộc dư luận, bóc lột dân ta đến tận xương tủy...* Nỗi đau đã lặn vào trong và từ trái tim yêu thương, nhân đạo tha thiết, từ tấm lòng đau đớn như bị cửa những vết dao sắc của Bác bật lên những hình ảnh giàu sức gợi cảm, ngắn gọn, chính xác: *chúng tẩm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu*. Ta nghe trong lời của Bác âm vang tiếng nói của cha ông – tiếng nói căm hờn tội ác trời không dung, đất không tha của kẻ thù khi chúng:

Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn

Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ

(*Bình Ngô đại cáo*- Nguyễn Trãi)

Với nét bút hiện thực sắc sảo, giàu giá trị thẩm mỹ, bản tuyên ngôn rất hàm súc, đã vẽ lên bức tranh một thời kì lịch sử đau thương của dân tộc với những gam màu xám lạnh trên nền máu và nước mắt kéo dài từ *Quảng Trị đến Bắc kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói*. Những trang văn ấy lay động mạnh mẽ tâm hồn người đọc, là bằng chứng xác thực *không thể chối cãi được*, tạo lí lẽ lật tẩy bộ mặt tàn bạo của thực dân Pháp, đi ngược lại truyền thống văn hóa của nước Pháp, của nhân loại. Đằng sau những trang văn đầy dứa ấy là tâm hồn nhân đạo cao cả của Hồ Chí Minh – người đã *đói mọi cơn đói ngày xưa, người đã chết hai triệu lần năm đói bốn năm khủng khiếp* (nhà thơ Cuba A. Rôđrighê). Cảm xúc quện hòa với lí trí tạo nên sức mạnh chiến đấu sắc sảo của văn phong chính luận Hồ Chí Minh.

Để khẳng định trước công luận quốc tế nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, *Tuyên ngôn Độc lập* rất độc đáo và chặt chẽ khi tạo nên thế đối lập giữa thực dân Pháp và dân tộc ta. Nếu như khi Nhật đến, Pháp bộc lộ rõ bản chất *đê hèn quỳ gối đầu hàng, mở ra nước ta rước Nhật*, khi Nhật đảo chính thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng, thì nhân dân ta anh dũng vùng lên quật khởi. Âm hưởng ngợi ca trào lên điệp khúc *sự thật... lấy đi lấy lại như tô đậm, khắc tạc hình ảnh dân tộc bất khuất, anh hùng*. Không những thế, nhân dân ta còn nhân đạo ngay cả đối với kẻ thù.

Đập lại luận điệu của thực dân Pháp, Đông Dương là thuộc địa của thực dân Pháp và chúng có quyền trở lại Đông Dương là những khẳng định đanh thép – khẳng định bằng chân lí của sự thật: *Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa... Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp*. Rõ ràng luận điệu xảo trá của thực dân Pháp đã bị đập tan bằng lí lẽ, bằng chứng xác đáng, đầy thuyết phục.

Từ sự đấu tranh kiên cường của dân tộc tất yếu gặt hái được những kết quả chân chính: *nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập*. Bản tuyên ngôn thắt buộc các nước Đồng minh khẳng định Việt Nam đã *gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay* (trong khi thực dân Pháp đầu hàng phát xít Nhật) một lần nữa lại chặn đứng âm mưu của các nước đế quốc. Những câu văn khẳng định: *chúng tôi tin rằng... hoặc phủ định của phủ định quyết không thể không thể công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam*, những câu văn với kết cấu song hành: *một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!* Tạo nên những điệp khúc âm vang, vừa hào hùng vừa đanh thép. Bản tuyên ngôn kết thúc với câu móc xích trùng điệp: *Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*. Câu nói như

chạm khắc ý chí sắt đá giữ vững nền độc lập của dân tộc ta trên những trang văn – trang sử vàng của dân tộc. Tác phẩm kết lại cũng chính là mở đầu một thời kì mới đấu tranh giữ vững chủ quyền đất nước.

Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh xứng đáng là áng văn chính luận mẫu mực của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Với hệ thống lập luận chặt chẽ, đi từ ràng buộc này đến ràng buộc khác, với hệ thống luận cứ toàn diện, kết cấu trùng điệp, văn phong sắc sảo, bản tuyên ngôn hướng đến nhiều đối tượng với nhiều giọng điệu khác nhau, tha thiết, sâu lắng yêu thương với quốc dân đồng bào: đánh thếp, răn ròi cảnh tỉnh, bác bỏ lí lẽ bịp bợm đế quốc, thực dân phản động; trang trọng tự tin, tuyên bố độc lập trước công luận quốc tế... Tác phẩm thuyết phục người đọc bởi hệ thống lập luận khoa học, xác đáng, hơn nữa đi vào lòng người bằng vẻ đẹp văn chương gợi cảm, giàu tính thẩm mỹ. Bản tuyên ngôn thừa kế các áng tuyên ngôn độc lập của cha ông ta, đồng thời thổi vào đó hơi thở của thời đại mới giàu chất trí tuệ, sắc sảo, hấp dẫn.

Tạo nên áng văn minh chính luận mẫu mực ấy là tư tưởng, trí tuệ Hồ Chí Minh, một tầm văn hóa sánh ngang tinh hoa nhân loại. Với cái nhìn sáng suốt, tinh táo, thấu suốt bản chất của kẻ thù, Bác đã vận dụng linh hoạt, khéo léo thể văn chính luận để lật tẩy bộ mặt kẻ thù, đập tan luận điệu giả dối của chúng. Với cái nhìn yêu thương, chủ nghĩa nhân đạo trí tuệ của người cộng sản, những trang văn của Bác thấm nhuần tư tưởng yêu nước, nhân ái của dân tộc, ca ngợi, tự hào sức mạnh quật cường của dân tộc và sâu sắc hơn, khơi dậy ngọn lửa đấu tranh vì quyền lợi chính đáng của nhân loại, của các dân tộc trên thế giới. Tầm văn hóa lớn, những trải nghiệm bản thân đã giúp Bác đúc kết nên chân lí của dân tộc, lịch sử và thời đại *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Tư tưởng Hồ Chí Minh còn sáng mãi như ngọn đuốc soi đường cho con người tiến lên xã hội văn minh, tiến bộ.

Với tầm tư tưởng, tầm văn hóa lớn ấy, *Tuyên ngôn Độc lập* không có dung lượng đồ sộ như những tác phẩm lớn trên thế giới mà ngược lại, tác phẩm rất *ngắn gọn, trong sáng, khúc chiết*. Ngắn gọn trong số lượng câu, chữ của tác phẩm, có thể đếm được. Trong sáng giản dị với những từ thuần Việt vừa chính xác, vừa hình tượng – câu văn hàm súc, cô đọng mà gợi mở nhiều lớp nghĩa, nhiều mã số. Ví như một câu trong bản tuyên ngôn: *Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị*. Câu văn chỉ có bảy tiếng mà đã đi trọn 100 năm lịch sử, khái quát những sự kiện trọng yếu của dân tộc. Sự thật lịch sử gọi lên trước mắt người đọc với không khí thi hoành tráng, không khí vùng lên quật khởi của dân tộc và tư thế của kẻ thù, tay sai bán nước. Những câu văn ngắn gọn nhưng lại hàm chứa năng lượng thẩm mỹ lớn khi miêu tả tội ác đẫm máu của kẻ thù, rung động lòng người *cái đẹp nằm ngay trong sự giản dị*, *Tuyên ngôn Độc lập*, súc tích nhưng dồn nén bao giá trị tư tưởng, nghệ thuật cũng như ý nghĩa lịch sử to lớn của dân tộc ta trong mùa thu lịch sử.

Trước *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh, ta đã có bài thơ *thần* của Lý Thường Kiệt, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi. Những áng tuyên ngôn ấy khắc chữ vàng trên bia đá lịch sử muôn đời những mốc son rực rỡ của dân tộc Việt Nam qua nhiều thế kỉ đấu tranh vì *độc lập, tự do, vì nhân quyền và dân quyền của dân tộc và của nhân loại*. Có thể nói *Tuyên ngôn Độc lập* là kết tinh truyền thống yêu nước của dân tộc và tinh thần của thời đại mà lắng mình trong đó, ta có thể nghe thấy *lời non nước, tiếng của ngày xưa và tiếng của mai sau* (Tố Hữu). Tác phẩm tiêu biểu cho văn phong chính luận sắc sảo, giàu tính chiến đấu, đồng thời thể hiện phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh ngắn gọn giản dị mà hàm súc, sâu sắc, kết hợp dân tộc và thời đại, thấu tình đạt lí... Người đọc không chỉ thấy được một cây bút nghệ thuật tài năng, trí tuệ mà còn bắt gặp, yêu thương tâm hồn nhân đạo cao cả của Hồ Chí Minh.

Lịch sử đã lùi xa, nhưng mỗi lần đọc lại bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Bác, ta lại thấy hiện lên buổi sáng Ba Đình lịch sử với cờ hoa, nắng vàng rực rỡ, với bầu trời thu xanh lồng lộng và hình ảnh người cha già kính yêu của dân tộc. Bác đứng đó, với mái đầu bạc gần gũi, với giọng nói trầm ấm mà âm vang cả sông núi, đất trời, và chỉ một câu hỏi *tôi nói đồng bào nghe rõ không?*, tâm hồn ta đã rung lên hòa điệu trong điệu hồn muôn người, điệu hồn dân tộc. *Tuyên ngôn Độc lập* là văn kiện lịch sử có giá trị muôn đời, không chỉ đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc mà còn đóng góp cho tinh hoa nhân loại trí tuệ, tâm hồn Hồ Chí Minh. Tác phẩm mãi mãi được gìn giữ, trân trọng bởi giá trị nghệ thuật và tư tưởng sáng đẹp của Người.

Nguyễn Tuyết Nhung

(Trường PTTH chuyên Lê Hồng Phong)